

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày 21 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Văn Vương**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Phan Hồng**

2/ Bà **Đặng Thị Cần**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Dương Thị Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 06/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Cao K - Sinh năm 1981; tại: KS, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Raglai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin lành; con ông Cao Xuân D - sinh năm 1963 (đã chết) và bà Cao Thị B - sinh năm 1955 (đã chết); họ tên vợ: Mầu Thị I - sinh năm 1980; bị cáo có 03 con; lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Vợ, con cùng trú tại: Thôn D, xã B, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Cao K đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2020 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Mầu G - Sinh năm 1978; tại: KS, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Raglai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Cao X – sinh năm 1941 (đã chết) và Mầu Thị S – sinh năm 1942 (đã chết); họ tên vợ: Cao Thị N – sinh năm 1981;

bị cáo có 03 con; lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Hiện vợ và các con cùng trú tại: Thôn D, xã B, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Mầu G đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2020 cho đến khi kết thúc phiên tòa.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa.

Địa chỉ: Số 208, đường Nguyễn Trọng K, phường C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh T** - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Văn N** - Chức vụ: Phụ trách bộ phận hành chính - Tổng hợp - Văn phòng 2.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

(Giấy ủy quyền số: 236/GUQ-BQL ngày 17/8/2020).

Ông N có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 6/2019, Cao K đã tự ý vào khu vực rừng sản xuất tại lô 5 Khoảnh 3 tiểu khu 279 và lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 280, xã B, huyện KS thuộc quyền quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa để chặt phá lấy đất làm nương rẫy. Cao K đã dùng rựa phát dọn những cây bụi và những cây nhỏ. Sau đó, Khánh nhờ Mầu G (trú tại thôn D, xã B, huyện KS), dùng cưa máy cưa tay để cưa hạ những cây gỗ lớn trên diện tích mà Cao K đã phát dọn.

Ngày 18/7/2019, Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa đã phát hiện rừng sản xuất tại lô 5 Khoảnh 3 tiểu khu 279 và lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 280, xã B, huyện KS bị chặt phá trái phép, tiến hành lập biên bản kiểm tra và chuyển hồ sơ vụ việc đến Hạt kiểm lâm huyện KS để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/9/2019 xác định: Toàn bộ diện tích bị chặt trắng. Tại các gốc cây bị chặt phá có đường kính trên 10 cm có dấu vết bị cưa hạ và các cây nhỏ hơn có dấu vết bị chặt, phát. Tại thời điểm khám nghiệm, các gốc cây và thân đã bị đốt cháy.

Tại bản kết luận giám định ngày 09/4/2020, của Giám định viên tư pháp tỉnh Khánh Hòa có Kết luận với nội dung: Khu vực bị chặt phá thuộc lô 5 Khoảnh 3 tiểu khu 279 và lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 280 xã B, huyện KS; Tổng diện tích bị chặt phá: 7.291 m² (Bảy nghìn hai trăm chín mươi một mét vuông); Trong đó: Lô 5 khoảnh 3 tiểu khu 279 là 3.451 m²; lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 280 là 3.840 m². Khu vực rừng bị hủy hoại thuộc kiểu trạng thái Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi, là rừng sản xuất. Tại thời điểm thực hiện giám định, do khu vực bị chặt phá đã bị đốt cháy, hiện trường chỉ còn lại gốc cây và một số cây thân gỗ đã bị cháy thành màu đen, phần còn lại của các cây gỗ này sau khi bị cháy đã có dấu hiệu khô, mục, do đó những người giám định không đủ cơ sở và khả năng chuyên môn để giám định và kết luận về

khối lượng lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị chặt phá, tên gọi từng loại cây, tên khoa học và thuộc nhóm nào của số cây bị hủy hoại.

Ngày 17/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KS đã có Công văn số: 240/HĐĐGTS với nội dung: Từ chối định giá vì không xác định khối lượng lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị chặt phá, tên gọi từng loại cây, tên khoa học và nhóm của số cây bị chặt phá nên không có đủ cơ sở, điều kiện cần thiết để tiến hành xác định giá trị thiệt hại đối với diện tích rừng bị hủy hoại.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Cao K, Mầu G về tội **“Hủy hoại rừng”** quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Văn N - đại theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa không yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với đơn vị và cá nhân có trách nhiệm được giao trong công tác quản lý và bảo vệ rừng để xảy ra tình trạng phá rừng trái phép tại lô 5 Khoảnh 3 tiểu khu 279 và lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 280 xã B, huyện KS vào khoảng tháng 6/2019 được tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có dấu hiệu tội phạm sẽ tiến hành khởi tố, điều tra trong vụ án khác.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao K, Mầu G đã thành khẩn khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Về vật chứng của vụ án:

01 (một) chiếc rựa có lưỡi bằng kim loại dài 46 cm, cán bằng gỗ dài 23,5 cm; có 01 khoen;

01 (một) máy cưa xăng cầm tay, màu đỏ, thân máy dài 40 cm, cao 22 cm, có lam cưa dài 50 cm, không rõ chủng loại và nhãn hiệu.

(Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS)

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố các bị cáo Cao Khánh, Mầu G phạm tội **“Hủy hoại rừng”**.

- Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 243; điểm s, m Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao K **15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội **“Hủy hoại rừng”**; thời gian thử thách là **30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Mầu G **12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội **“Hủy hoại rừng”**; thời gian thử thách là **24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) máy cưa xăng cầm tay, màu đỏ, thân máy dài 40 cm, cao 22 cm, có lam cưa dài 50 cm, không rõ chủng loại và nhãn hiệu; 01 (một) chiếc rựa có lưỡi bằng kim loại dài 46 cm, cán bằng gỗ dài 23,5 cm; có 01 khoen. Xét thấy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, hiện nay không có giá trị, đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- **Về án phí:** Cáo bị cáo Cao K, Mầu G là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở thôn D, xã B, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa thuộc nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo Cao K, Mầu G không tranh luận;

Ông Đặng Văn N - đại theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa không tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án thể hiện, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Bị cáo, đại diện bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] **Về hành vi:** Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng đầu tháng 6/2019, các bị cáo Cao K và Mầu G đã có hành vi mang theo rựa và cưa máy vào khu vực rừng sản xuất tại lô 5 Khoảnh 3 tiểu khu 279 và lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 280, xã B, huyện KS thuộc quyền quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa chặt phá, cưa hạ những cây gỗ lớn để lấy đất làm nương rẫy. Tại bản kết luận giám định ngày 09/4/2020 của Giám định viên tư pháp tỉnh Khánh Hòa xác định: Tổng diện tích bị chặt phá: 7.291 m² (Bảy nghìn hai trăm chín mươi một mét vuông); Trong đó: Lô 5 khoảnh 3 tiểu khu 279 là 3.451 m²; Lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 280 là 3.840 m². Khu vực rừng bị hủy hoại thuộc kiểu trạng thái Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi, là rừng sản xuất. Tại thời điểm khám nghiệm, các gốc cây và thân đã bị đốt cháy. Do đó việc giám định không đủ cơ sở và khả năng chuyên môn để kết luận về khối lượng lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị chặt phá, tên gọi từng loại cây, tên khoa học và thuộc nhóm nào của số cây bị hủy hoại.

[3] **Về tính chất và định khung hình phạt:** Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài nguyên rừng là tài sản của Quốc gia, mà quan trọng hơn là đã xâm hại đến môi trường sinh thái, làm ảnh hưởng đến môi trường sống của con người, đây là những khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự, các bị cáo nhận thức được hành vi phá rừng là vi phạm pháp luật, điều này cho thấy các bị cáo phạm tội với ý thức chủ quan do lỗi cố ý. Như vậy hành vi của các bị cáo Cao K, Mầu G đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 06/7/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS đã truy tố các bị cáo Cao K, Mầu G về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. **Về hình phạt:** Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Bị cáo Cao K trong vụ án này là người khởi xướng, cũng là người chuẩn bị công cụ và cũng là người thực hành tích cực nhất đã có hành vi vào khu vực rừng sản xuất chặt phá rừng để lấy đất làm rẫy. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án cao hơn đối với các bị cáo khác.

Bị cáo Mầu G là người thực hành tích cực, bị cáo Cao K nhờ bị cáo Mầu G dùng cưa máy cầm tay để cưa hạ những cây gỗ lớn, nhưng bị cáo không can ngăn mà ngược lại đồng ý cùng tham gia cưa hạ những cây gỗ lớn, giúp sức tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cũng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đại diện bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Hơn nữa, bản thân bị cáo là đồng bào thiểu số, trình độ học vấn thấp, tục canh tác du canh chưa được xóa bỏ hoàn toàn; nhận thức của các bị cáo rất lạc hậu; do thiếu đất sản xuất và thiếu hiểu biết nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm sửa chữa sai lầm, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các tình tiết tăng nặng: Không có

[5] **Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy hiện nay hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[7] **Về vật chứng vụ án:**

Đối với 01 (một) máy cưa xăng cầm tay, màu đỏ, thân máy dài 40 cm, cao 22 cm, có lam cưa dài 50 cm, không rõ chủng loại và nhãn hiệu thu giữ của bị cáo Mầu G, xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc rựa có lưỡi bằng kim loại dài 46 cm, cán bằng gỗ dài 23,5 cm; có 01 khoen. Xét thấy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, hiện nay không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan trong vụ án “*Hủy hoại rừng*” xảy ra tại xã B, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa vào khoảng tháng 6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ. Nếu có dấu hiệu phạm tội sẽ tiến hành khởi tố, điều tra hành vi xử lý trong vụ án khác.

[9]. **Về án phí:** Cáo bị cáo Cao K, Mầu G là người đồng bào dân tộc thiểu số, đang sinh sống ở thôn D, xã B, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. Là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Cao K, Mầu G phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 243; điểm s, m Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao K **02 (hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “*Hủy hoại rừng*”; thời gian thử thách là **04 (bốn) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/8/2020).

Xử phạt bị cáo Mầu G **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “*Hủy hoại rừng*”; thời gian thử thách là **03 (ba) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/8/2020).

Giao bị cáo Cao K, Mầu G cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo nếu vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2020.

Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự năm 2020 thì Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) máy cưa xăng cầm tay, màu đỏ, thân máy dài 40 cm, cao 22 cm, có lam cưa dài 50 cm, không rõ chủng loại và nhãn hiệu.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc rựa có lưỡi bằng kim loại dài 46 cm, cán bằng gỗ dài 23,5 cm; có 01 khoen.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS)

[3]. **Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cao K, Mầu G.

[4]. Các bị cáo Cao K, Mầu G, đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Đặng Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sơ tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS;
- THADS huyện KS;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Vương